

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 156/2023/DS-ST

Ngày 29/8/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chính

Ông Nguyễn Tiên Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2023/QĐXXST-DS ngày 28/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 183/2023/QĐST-DS ngày 18/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Y, địa chỉ: Thôn 3, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy H, địa chỉ: Số 73 đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Thùy T, địa chỉ: Thôn 3, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Mai Lệ T, địa chỉ: Thôn 3, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3.2. Ông Đinh Sỹ Quang T, địa chỉ: Thôn 3, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Theo đơn khởi kiện bà Trần Thị Y khởi kiện yêu cầu TAND thành phố Buôn Ma Thuột xem xét giải quyết: Buộc ông Đinh Sỹ Quang T và bà Phan Thị

Thùy T trả cho bà Trần Thị Y số tiền 518.500.000 đồng và lãi tạm tính từ tháng 10/2017 đến tháng 5/2022 là 279.990.000 đồng.

Ngày 28/7/2023, nguyên đơn đã xin thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện như sau:

- Thay đổi yêu cầu khởi kiện: Chỉ yêu cầu Tòa án buộc một mình bà Phan Thị Thùy T trả nợ, không yêu cầu đối với ông Đinh Sỹ Quang T nữa.

- Rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 18.500.000 đồng và toàn bộ lãi, không yêu cầu về lãi nữa.

Về quan điểm với ý kiến trình bày trả một phần nợ của bà T: Nguyên đơn đồng ý với việc trả Lần 2: Ngày 07/02/2018 số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản: 5214205004663, chủ tài khoản của bà Mai Lệ T (con dâu bà Y) tại ngân hàng A Đắk Lắk.

Không đồng ý đối với Lần 1: Ngày 27/09/2017 số tiền là 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản: 5214205004663, chủ tài khoản của bà Mai Lệ T. Lý do trả cho khoản nợ trước đó, không liên quan đến số tiền 500 triệu mà nguyên đơn đang khởi kiện.

Lần 3 với lần 4 không có thật và bà T cũng không cung cấp được chứng từ gì liên quan chứng minh đã trả số tiền 30 triệu và 40 triệu.

Đối với các lần trả nợ qua chị Đinh Thị Ái L thì bà Y có nhận 1 triệu, còn lần ngày 12/5/2023 bà Y không nhận 1 triệu nữa vì như vậy thì không biết bao giờ mới trả xong nợ và sau đó bà Y khởi kiện ra Tòa án.

Bà Y xác định hiện nay chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Phan Thị Thùy T trả cho bà Trần Thị Y số tiền 399.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi chín triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

**** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn là bà Phan Thị Thùy T trình bày:***

Bà T trình bày ý kiến liên quan đến việc trả nợ như sau:

Trước đây, bà T có quan hệ làm ăn vay mượn tiền của bà Y nhiều lần, lần cuối cùng viết giấy vay số tiền là 500.000.000 đồng. Nhưng bà T đã nhiều lần chuyển trả tiền cho bà Y, cụ thể:

Lần 1: Ngày 27/09/2017 bà T đã trả cho bà Trần Thị Y được số tiền là 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản: 5214205004663, chủ tài khoản của bà Mai Lệ T (con dâu bà Y) tại ngân hàng A Đắk Lắk, có biên lai chuyển tiền.

Lần 2: Ngày 07/02/2018 bà T tiếp tục trả cho bà Trần Thị Y được số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản: 5214205004663, chủ tài khoản của bà Mai Lệ T (con dâu bà Y) tại ngân hàng A Đắk Lắk, có biên lai chuyển tiền.

Lần 3: Bà T trả cho bà Trần Thị Y được 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản: 5214205004663, chủ tài khoản của bà Mai Lệ T (con dâu bà Y) tại ngân hàng A Đắk Lắk.

Lần 4: Bà T chuyển trả cho bà Trần Thị Y được 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản: 5214205004663, chủ tài khoản của bà Mai Lệ T (con dâu bà Y) tại ngân hàng A Đắk Lắk.

Tuy nhiên, lần 03 và lần 04 này bà T bị thất lạc biên lai chưa tìm thấy, bà T có ra ngân hàng A Đắk Lắk để xin trích lục biên lai của hai lần chuyển tiền này nhưng ngân hàng yêu cầu phải có chủ tài khoản là bà Mai Lệ T đề nghị thì Ngân hàng mới giải quyết.

Sau bốn lần bà Trần Thị Y nhận được số tiền trả nợ trên của bà T, bà Y có sang nhà bà T chơi, thấy hoàn cảnh bà T cũng khó khăn nên bà Y có nói với bà T rằng: “Nếu bây đang đang khó khăn thì số tiền nợ còn lại, khi nào có bao nhiêu, 500 ngàn hay 1 triệu thì gửi trả dần cho mự cũng được”. Vì vậy, mặc dù khó khăn nhưng bà T đã cố gắng gửi trả cho bà Y thêm 2 lần tổng cộng được 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), nhưng mỗi lần bà T chỉ trả cho bà Y được 1.000.000 đồng (một triệu đồng) qua chị Đinh Thị Ái L (là chị chồng) của bà T nhận rồi đưa lại cho bà Y, vì sợ sau này bà Y không trung thực thì sẽ có bà Đinh Thị Ái L giúp bà T làm chứng. Nhưng lần gần đây nhất là ngày 12/05/2023 bà T có gửi cho bà Y 1 triệu đồng thông qua chị Đinh Thị Ái L đưa hộ nhưng bà Y không qua lấy nữa vì đã kiện bà T ra Toà án để giải quyết.

Tổng số tiền bà T đã trả cho bà Trần Thị Y được là: (280 triệu + 100 triệu + 30 triệu + 40 triệu + 01 triệu) = 451.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi một triệu đồng), đây là toàn bộ số tiền gốc bà T đã trả được cho bà Y. Số tiền gốc còn nợ là: (500 triệu đồng – 451 triệu đồng) = 49.000.000 đồng (bốn mươi chín triệu đồng) và lãi suất theo quy định của pháp luật, sau mỗi lần bà T trả gốc thì chỉ được tính tiền lãi đối với số tiền gốc còn lại chưa trả.

Tại phiên tòa bà T xác định ngoài giấy vay tiền ngày 09/10/2017 với số tiền 500.000.000 đồng thì bà T không lưu giữ các giấy tờ vay tiền nào khác, trước thời điểm 09/10/2017 do bà T và bà Y là họ hàng nên có vay mượn nhưng bà T đã trả xong cho bà Y. Bà T cho rằng đã trả được cho bà Y với số tiền là: Lần 1: Ngày 27/09/2017 bà T đã trả cho bà Trần Thị Y được số tiền là 280.000.000 đồng; Lần 2: Ngày 07/02/2018 bà T tiếp tục trả cho bà Trần Thị Y được số tiền là 100.000.000 đồng; Lần 03 vào tháng 3/2018 với số tiền 30.000.000 đồng và Lần 04 vào tháng 5/2018 với số tiền 40.000.000 đồng, tuy nhiên lần 3 và lần 4 bà T không nhớ ngày, nộp tiền mặt nhưng không lưu giữ biên lai, nộp tại Ngân hàng A ở huyện.

*** Quá trình tham gia tố tụng bà Mai Lệ T trình bày:** Do có mối quan hệ quen biết và cần tiền để làm ăn, bà Phan Thị Thùy T nhiều lần vay bà Trần Thị Y, địa chỉ tại: Thôn 3, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 29/07/2017 bà T chuyển số tiền 280.000.000 đồng vào số tài khoản số 5214205004663 tại Ngân hàng A mang tên Mai Lệ T, số tiền này là số tiền bà T thanh toán khoản nợ trước

cho bà Y. Ngày 07/02/2018 bà T chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản số 5214205004663 tại Ngân hàng A mang tên Mai Lê T, trong đó có một phần lãi. Ngoài nội dung nêu trên tôi không biết thêm thỏa thuận nào khác giữa nguyên đơn và bị đơn. Nay bà Y khởi kiện bà T kính đề nghị quý Tòa xem xét giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Phan Thị Thùy T phải trả cho bà Trần Thị Y tổng số tiền nợ gốc là 399.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Đối với đơn xin thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên cần chấp nhận.

- *Về chi phí tố tụng và án phí:* Bị đơn bà Phan Thị Thùy T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Lê T có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Sỹ Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về số tiền vay: Bà Trần Thị Y và bà Phan Thị Thùy T đều thừa nhận nội dung và thỏa thuận vay số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) tại giấy vay tiền ngày 09/10/2017.

[3.2] Về việc trả tiền, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với lần trả ngày 07/02/2018 số tiền 100.000.000 đồng vào số tài khoản số 5214205004663 tại Ngân hàng A mang tên Mai Lê T và ngày 12/05/2023 bà T có gửi cho bà Y 1.000.000 đồng thông qua bà Đinh Thị Ái L thì bà T, bà Y thừa nhận, tại phiên tòa bà T cũng xác định đã trả cho bà Y 1.000.000 đồng thông qua bà L nên có căn cứ để chấp nhận.

Đối với lần trả ngày 27/09/2017 số tiền là 280.000.000 đồng (hai trăm tám mươi triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản:

5214205004663, chủ tài khoản của bà Mai Lệ T. Thời gian trả tiền trước thời điểm giấy vay tiền ngày 09/10/2017 nên không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với trình bày của bà T đã trả lần 03 vào tháng 3/2018 với số tiền 30.000.000 đồng và lần 04 vào tháng 5/2018 với số tiền 40.000.000 đồng, tuy nhiên lần 3 và lần 4 bà T không nhớ ngày nộp tiền mặt, không lưu giữ biên lai nộp tiền tại Ngân hàng A ở huyện. Tòa án đã yêu cầu bà T cung cấp ngày nộp tiền, ngày chuyển khoản tiền, cơ quan tổ chức tín dụng cụ thể theo Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 50/2023/QĐ-CCTLCC ngày 19/7/2023, tuy nhiên bà T không cung cấp, bà Trần Thị Y và bà Mai Lệ T không thừa nhận vì vậy không có căn cứ để xem xét đối với các lần trả này.

Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y để buộc bà Phan Thị Thùy T phải trả cho bà Y số tiền nợ gốc 399.000.000 đồng, bà Y không yêu cầu tính lãi.

[4] Đối với đơn xin thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án buộc một mình bà Phan Thị Thùy T trả nợ, không yêu cầu đối với ông Đinh Sỹ Quang T và rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 18.500.000 đồng và toàn bộ lãi, không yêu cầu về lãi nữa là tự nguyện nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 101.000.000 đồng bà T đã trả cho bà Y: Tại đơn trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt thì người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng xin rút yêu cầu trả nợ đối với số tiền này nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Phan Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể như sau: 399.000.000 đồng x 5% = 19.950.000 đồng.

Nguyên đơn bà Trần Thị Y không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị Y.

- Buộc bà Phan Thị Thùy T phải trả cho bà Trần Thị Y tổng số tiền nợ gốc là 399.000.000 đồng (Ba trăm chín mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Y đối với số tiền 101.000.000 đồng; số tiền 18.500.000 đồng và toàn bộ yêu cầu lãi suất.

[3] Về án phí: Bị đơn bà Phan Thị Thùy T phải chịu số tiền 19.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Trần Thị Y số tiền

17.970.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0001850 ngày 28/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh

